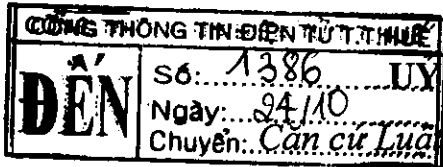


QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của UBND tỉnh như sau:

1. Sửa đổi Khoản 1, Điều 3 như sau:

“Nộp đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp tại Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 15, Điều 20 và Điều 23 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND.”

2. Sửa đổi Khoản 1, Khoản 2, Điều 4 như sau:

“1. Thời hạn khiếu nại quyết định giải quyết tranh chấp lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là 30 ngày, đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn là 45 ngày.

2. Thời hạn khiếu nại quyết định giải quyết tranh chấp lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là 30 ngày, đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn là 45 ngày.”

3. Sửa đổi Khoản 1, Khoản 2, Điều 5 như sau:

“1. Sau khi nhận được quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần đầu của người có thẩm quyền mà các bên hoặc một trong các bên tranh chấp không đồng ý với quyết định giải quyết thì phải gửi đơn đề nghị giải quyết tranh chấp lần hai đến người có thẩm quyền. Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần đầu hoặc không quá 45 ngày đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn mà các bên hoặc một trong các bên tranh chấp không có đơn gửi người có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai lần hai thì quyết định giải quyết tranh chấp lần đầu có hiệu lực thi hành.



không có đơn gửi người có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai lần hai thì quyết định giải quyết tranh chấp lần đầu có hiệu lực thi hành.

2. Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần hai; đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn không quá 45 ngày thì quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần hai có hiệu lực thi hành.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điểm a, Khoản 1, Điều 6 như sau:

“1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, người giải quyết tranh chấp lần đầu, lần hai có trách nhiệm gửi quyết định giải quyết tranh chấp và được thực hiện như sau:

a) Đối với quyết định giải quyết tranh chấp lần đầu: quyết định giải quyết tranh chấp lần đầu được gửi cho: Bên tranh chấp, bên bị tranh chấp, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xảy ra tranh chấp, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra huyện (nếu cấp huyện), Sở Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra tỉnh (để theo dõi) và các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có). Quyết định giải quyết tranh chấp lần đầu phải gửi cho người có thẩm quyền giải quyết tranh chấp lần 2 để biết và theo dõi.”

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 6 như sau:

“a) Đối với cấp huyện: Niêm yết tại Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất bị tranh chấp, Trụ sở Tiếp công dân của huyện và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của huyện.

b) Đối với cấp tỉnh: Niêm yết tại Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất bị tranh chấp, Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của tỉnh.”

6. Sửa đổi Khoản 3, Điều 10 như sau:

“Việc yêu cầu giải quyết tranh chấp được thực hiện bằng đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp hoặc trực tiếp đến đúng cơ quan nhà nước có thẩm quyền để yêu cầu giải quyết tranh chấp trong thời hạn quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 4, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4, Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 51/20016/QĐ-UBND.”

7. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 12 như sau:

“1. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết và không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 11 của quy định này, người có thẩm quyền giải quyết tranh chấp lần đầu hoặc lần hai phải thụ lý giải quyết; thông báo bằng văn bản cho người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp, Thanh tra huyện (đối với cấp huyện), Thanh tra tỉnh (để theo dõi) và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có).

Văn bản Thông báo việc thụ lý giải quyết tranh chấp thực hiện theo Mẫu số 03 ban hành của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 51/20016/QĐ-UBND.”

8. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 21 như sau:

“Thời hạn giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết, không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật và thời gian trung cầu giám định (nếu có).

Đối với những vụ tranh chấp ở các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì thời hạn giải quyết được phép tăng thêm nhưng không quá 10 ngày làm việc.”

9. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 24 như sau:

“Thời hạn giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết, không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật và thời gian trung cầu giám định (nếu có).

Đối với những vụ tranh chấp ở các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì thời hạn giải quyết được phép tăng thêm nhưng không quá 10 ngày làm việc.”

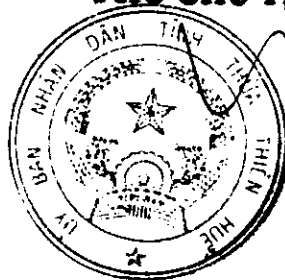
Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Báo Thừa Thiên Huế;
- CVP, PCVP UBND tỉnh: Đặng Ngọc Trân;
- CV: KNNV, KNPL, KNNC, ĐC, NĐ;
- Lưu: VT, KNI.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Ngọc Thọ

1978